**PHỤ LỤC**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA EVNGENCO 3**

*(Đính kèm Tờ trình số ……./TTr-GENCO 3 ngày….tháng……năm 2021)*

| **STT** | **Điều, khoản** | **Nội dung Điều lệ hiện hành** | **Nội dung sửa đổi, bổ sung** | **Lý do** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A.** | **Sửa đổi chung:**  - Về kết cấu Điều lệ điều chỉnh thành 58 Điều, sửa tên các Chương, Điều để phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính (Thông tư 116)  - Tại Chương IX. “Ban Kiểm soát”: biên chế thành 06 Điều thay cho 03 Điều như hiện nay theo Thông tư, 116, cụ thể như sau:  + Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)  + Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát  + Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát  + Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát  + Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát  + Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên  - Tại Chương X: kết cấu từ 3 điều thành 2 điều theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116. | | | | |
| **B.** | **Sửa đổi chi tiết** | | | | |
| **I.** | **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** | | | | |
|  | Điểm l khoản 1 Điều 1 | Vốn điều lệ: quy định tại Điều 6 Điều lệ này; | Sửa đổi thành:  Vốn điều lệ ***là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần*** và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này. | Sửa đổi theo điểm a khoản 1 Điều 1 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm n khoản 1 Điều 1 | Người quản lý doanh nghiệp: Là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng Tổng Công ty; | Người quản lý doanh nghiệp: Là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, ***~~Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên~~***, Kế toán trưởng Tổng Công ty | Sửa đổi theo khoản 4 Điều 2 Nghị định 159/2020/NĐ-CP. | |
|  | Điểm p Khoản 1 Điều 1 | Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán | Sửa đổi thành:  Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức được quy định tại ***Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán****.* | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019. | |
|  | Điểm r Khoản 1 Điều 1 | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện quy định tại **Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp** | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại ***Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp****.* | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm u Khoản 1 Điều 1 | Sổ đăng ký cổ đông: Là một tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký phải có các nội dung chủ yếu theo quy định ***tại Khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp*** | Sổ đăng ký cổ đông: Là một tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại ***Khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp****.* | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm w Khoản 1 Điều 1 | Cổ phiếu là chứng chỉ do EVNGENCO 3 phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVNGENCO 3. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại ***khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp*** | Sửa đổi thành:  Cổ phiếu là chứng chỉ do EVNGENCO 3 phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVNGENCO 3. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại ***khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp****.* | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm y Khoản 1 Điều 1 | Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có) | Sửa đổi thành:  ***Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có)*** | Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm aa Khoản 1 Điều 1 | Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có); | Sửa đổi thành:  ***Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có);*** | Sửa đổi theo Luật Chứng khoán 2019 | |
| **II.** | **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3** | | | | |
|  | Điểm a Khoản 3 Điều 2 | Địa chỉ trụ sở chính: 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, **Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh** | Sửa đổi thành:  Địa chỉ trụ sở chính: 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, ***Thành phố Thủ Đức,*** Thành phố Hồ Chí Minh | Sửa đổi theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành của EVNGENCO 3 | |
| **III.** | Điều 4. Mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3 | | | | |
|  | Điểm b khoản 1 Điều 4 | Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:  ....  -Các ngành, nghề khác được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của pháp luật Việt Nam.  -Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. | Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:  ....  -Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá.  -Các ngành, nghề khác được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của pháp luật Việt Nam. | Chuyển đổi vị trí theo đúng cách thức soạn thảo Điều luật | |
| **IV.** | **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** | | | | |
|  | Khoản 5 Điều 6 | Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong EVNGENCO 3, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của ENVGENCO 3 quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc **cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá**. | Sửa đổi thành:  Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong EVNGENCO 3, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của ENVGENCO 3 quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó ***cho cổ đông của EVNGENCO 3 và người khác*** theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc ***pháp luật về chứng khoán có quy định khác***. | Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020. | |
| **V.** | **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu** | | | | |
|  | Khoản 4 Điều 7 | * 1. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho EVNGENCO 3.   Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:  a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả EVNGENCO 3 để tiêu hủy;  b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.  Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên 10 (mười) triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3 có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị EVNGENCO 3 cấp cổ phiếu mới | 1. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được EVNGENCO 3 cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:   a. ***Thông tin về*** cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả EVNGENCO 3 để tiêu hủy;  b. ***Cam kết*** chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.  ***~~Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên 10 (mười) triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3 có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác~~*** ***~~và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị EVNGENCO 3 cấp cổ phiếu mới~~*** | | Sửa đề phù hợp với khoản 4 Điều 7 Phụ lục 1 Thông tư 116 |
| **VI.** | **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần** | | | | |
|  | Khoản 2 Điều 9 | Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Người nhận cổ phần trong trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông EVNGENCO 3 từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại **Khoản 2, Điều 121 của Luật Doanh nghiệp** được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông hoặc theo quy định của pháp luật chứng khoán. Hiệu lực của việc chuyển nhượng theo quy định pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán tương ứng. | Sửa đổi thành:  Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Người nhận cổ phần trong trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông EVNGENCO 3 từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại ***Khoản 2, Điều 122 của Luật Doanh nghiệp*** được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông hoặc theo quy định của pháp luật chứng khoán. Hiệu lực của việc chuyển nhượng theo quy định pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán tương ứng. | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
| **VII.** | **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp)** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 10 | Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho EVNGENCO 3 | Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo ***và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của EVNGENCO 3 phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.*** | Sửa đổi theo khoản 1 Điều 10 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 4 Điều 10 | Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại **Khoản 3, Điều 111 Luật Doanh nghiệp**, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. | Sửa đổi thành:  Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại ***Khoản 3, Điều 112 Luật Doanh nghiệp***, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Khoản 5 Điều 10 | Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, **nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thu hồi)** vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. | Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, ***nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của EVNGENCO 3 phát sinh vào thời điểm thu hồi*** theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. | Sửa đổi theo khoản 5 Điều 10 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **VIII.** | **Điều 12. Quyền của cổ đông** | | | | |
|  | Điểm c, khoản 2 Điều 12 | Tự do chuyển nhượng, tặng cho cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; | Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, ***trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;*** | Sửa đổi theo điểm d khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116. | |
|  | Điểm d khoản 2 Điều 12 | Ưu tiên mua **cổ phiếu** mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; | Ưu tiên mua ***cổ phần*** mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong EVNGENCO 3; | Sửa đổi theo điểm c khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116. | |
|  | Điểm e khoản 2 Điều 12 | Xem xét, tra cứu và trích lục **các thông tin liên quan đến cổ đông** và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; | Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin ***về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyế***t; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; | Sửa đổi theo điểm đ khonả 1 Điều 12 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116. | |
|  | Điểm I khoản 2 Điều 12 | Yêu cầu EVNGENCO 3 mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định **tại Điều 129** của Luật Doanh nghiệp; | Yêu cầu EVNGENCO 3 mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại ***Điều 132*** của Luật Doanh nghiệp; | Dẫn chiếu theo LDN 2020 | |
|  | Điểm k khoản 2 Điều 12 | Có quyền đề nghị EVNGENCO 3 cấp lại cổ phiếu khi cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác theo quy định tại **Khoản 3 Điều 120** Luật Doanh nghiệp và được quy định tại Khoản 4 Điều 7 Điều lệ này | Có quyền đề nghị EVNGENCO 3 cấp lại cổ phiếu khi cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác theo quy định tại ***Khoản 3 Điều 121*** Luật Doanh nghiệp và được quy định tại Khoản 4 Điều 7 Điều lệ này; | Dẫn chiếu theo LDN 2020 | |
|  | khoản 2 Điều 12 |  | Bổ sung thêm:  Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; | Bổ sung theo điểm l khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116. | |
|  | Khoản 3 Điều 12 | Ngoài các quyền nêu tại Khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng** có các quyền sau: | Sửa đổi thành:  Ngoài các quyền nêu tại Khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên ***~~trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng~~*** có các quyền sau: | Nội dung này đã bị hủy bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 12 hướng dẫn của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty Đại chúng | |
|  | Điểm b Khoản 3 Điều 12 | Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định **tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp** và Điều lệ này. | Sửa đổi thành:  Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông ***theo quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.*** | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm d Khoản 3 Điều 12 | Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVNGENCO 3 khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, **địa chỉ thường trú**, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân**; tên, mã số doanh nghiệp hoặc **số quyết định thành lập**, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVNGENCO3; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; | Sửa đổi thành:  Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVNGENCO 3 khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, ***địa chỉ liên lạc***, quốc tịch, ***số giấy tờ pháp lý của cá nhân*** đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc ***số giấy tờ pháp lý*** của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVNGENCO 3; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra | Sửa đổi các thuật ngữ theo định nghĩa mới của Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, Địa chỉ thường trú được thay bằng: địa chỉ liên lạc; số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân được thay bằng:số giấy tờ pháp lý; Số quyết định thành lập được thay bằng: số giấy tờ pháp lý.  Theo điểm c khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu tại T.hông tư 116 | |
|  | Điểm e Khoản 3 Điều 12 | Xem xét và trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo quy định và các báo cáo của Ban kiểm soát | Bổ sung thành:  Xem xét, ***tra cứu***, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết, của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, ***hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của EVNGENCO 3*** | Bổ sung thêm quyền của cổ đông theo Điểm a Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, cổ đông có thêm quyền xem xét, tra cứu trích lục các hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty | |
| **IX.** | **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 13 | Tuân thủ Điều lệ EVNGENCO 3 và các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. | Tuân thủ Điều lệ EVNGENCO 3 và các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3; chấp hành ***Nghị quyết***, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. | Sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 5 Điều 13 | Đăng thông báo về việc cổ phiếu (có mệnh giá trên mười triệu đồng) bị mất, bị hủy hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác trên phương tiện thông tin đại chúng trước khi đề nghị EVNGENCO 3 cấp mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp. | Bỏ quy định này | Quy định này đã bị hủy bỏ theo Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo Điều 13 hướng dẫn của Phụ lục 1 theo Thông tư 116 | |
|  | Khoản 5 Điều 13 |  | Bổ sung thêm quy định:  Bảo mật các thông tin được EVNGENCO 3 cung cấp theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3 và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được EVNGENCO 3 cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác | Bổ sung do quy định nghĩa vụ bảo mật thông tin của cổ đông được bổ sung vào Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo Khoản 5 Điều 13 hướng dẫn của Phụ lục 1 theo Thông tư 116 đã bổ sung quy định này | |
| **X.** | **Điều 14: Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 14 | Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNGENCO 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính **nếu được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị** | Sửa đổi, bổ sung thành:  Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNGENCO 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ***Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính***. ***Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.*** | Bỏ nội dung: “**nếu được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị”** và bổ sung nội dung**: *Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam*** do các quy định này đã được hủy bỏ và bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo Khoản 1 Điều 14 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 2 Điều 14 | Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. **Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp**. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này**, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo**. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVNGENCO 3 có các khoản ngoại trừ trọng yếu, EVNGENCO 3 **có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan**.  Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Cổ đông có thể tham dự Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề tại cuộc họp trực tuyến một cách thuận tiện và hiệu quả. | Sửa đổi thành:  Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, ***đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán***. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVNGENCO 3 có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ***ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, EVNGENCO 3 phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVNGENCO 3 dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của EVNGENCO 3.***  ~~Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Cổ đông có thể tham dự Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề tại cuộc họp trực tuyến một cách thuận tiện và hiệu quả.~~ | Bỏ nội dung: “**Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp** “ do đã được bổ sung vào Khoản 1 Điều 14 Điều lệ như nêu trên; và và bỏ nội dung **“Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Cổ đông có thể tham dự Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề tại cuộc họp trực tuyến một cách thuận tiện và hiệu quả”** do nội dung này đã được bổ sung tại khoản 10 Điều 19.  Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 14 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm b Khoản 3 Điều 14 | Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 30% so với số đầu kỳ | Đề xuất bỏ quy định này | Theo Khoản 3 Điều 14 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm c Khoản 3 Điều 14 | Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật **hoặc** **số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này**; | ***Điều chỉnh Điểm c Khoản 3 Điều 14 thành: “Điểm b Khoản 3 Điều 14”***  Sửa đổi thành:  Số thành viên của Hội đồng quản trị, ***Ban Kiểm soát*** ***còn lại*** ít hơn số lượng thành viên ***tối thiểu*** theo quy định của pháp luật. | Điều chỉnh do đề xuất bỏ Điểm b Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ; và  Theo quy định tại Khoản 3 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020: “Trong trường hợp thành viên HĐQT độc lập không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì HĐQT phải thông báo tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT độc lập trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận được thông báo”. Như vậy, việc giảm số thành viên độc lập HĐQT không nhất thiết phải tổ chức ĐHĐCĐ bất thường. | |
|  | Điểm d Khoản 3 Điều 14 | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp; có họ, tên, **địa chỉ thường trú**, **số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác** đối với cổ đông là cá nhân; tên, **số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp** đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVNGENCO 3, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải có các tài liệu, chứng cứ yêu cầu họp; | ***Điều chỉnh Điểm d Khoản 3 Điều 14 thành: “Điểm c Khoản 3 Điều 14”***  Sửa đổi thành:  Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp; có họ, tên, ***địa chỉ liên lạc***, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, ***số giấy tờ pháp lý*** đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVNGENCO 3, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải có các tài liệu, chứng cứ yêu cầu họp; | Điều chỉnh do đề xuất bỏ Điểm b Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ; và Sửa đổi các thuật ngữ theo định nghĩa mới của Luật Doanh nghiệp 2020. Phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Phụ lục 1 Thông tư 116. | |
|  | Điểm e Khoản 3 Điều 14 | **Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ dông bằng văn bản nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành đồng ngoài phạm vi quyền hạn của mình**. | ***Điều chỉnh Điểm e Khoản 3 Điều 14 thành: “Điểm d Khoản 3 Điều 14”; và***  Sửa đổi thành:  ***Theo yêu cầu của Ban kiểm soát*** | Điều chỉnh do đề xuất bỏ Điểm b Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ; và  Sửa đổi theo Điểm d Khoản 3 Điều 14 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm f Khoản 3 Điều 14 |  | ***Điều chỉnh Điểm f Khoản 3 Điều 14 thành: “Điểm e Khoản 3 Điều 14”*** | Điều chỉnh do đề xuất bỏ Điểm b Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ | |
|  | Điểm a Khoản 4 Điều 14 | Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại **Điểm d và Điểm e Khoản 3** Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho EVNGENCO 3 | Sửa đổi thành:  Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày ***kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này*** hoặc nhận được yêu cầu ***triệu tập họp*** quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho EVNGENCO 3. | Theo khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm b Khoản 4 Điều 14 | Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp**. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc hộp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sịnh cho EVNGENCO 3 | Sửa đổi thành:  Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại ***Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp***. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc hộp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sịnh cho EVNGENCO 3 | Theo khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm c Khoản 4 Điều 14 | Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại **Điểm d khoản 3 Điều này** có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp**. | Sửa đổi thành:  Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại ***Điểm c khoản 3 Điều này*** có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại ***Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp***  … | Sửa đổi do điều chỉnh các điều khoản tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ và dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm d Khoản 4 Điều 14 | Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp; dự thảo các hồ sơ liên quan đến cuộc họp và các công việc khác phục vụ cuộc họp. | ***Sửa đổi thành:***  ***Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.*** | Sửa theo tại điểm d Khoản 4 Điều 14 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XI.** | **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  | Khoản 1, Khoản 2 Điều 15 | Điều 15. Quyền và **nhiệm vụ** của Đại hội đồng cổ đông  Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;  b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;  c. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định tại điều 38 Điều lệ này;  d.Báo cáo của Kiểm toán viên (nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết)  e. Kế hoạch phát triển, các tiêu chí của kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, ngắn hạn và dài hạn của EVNGENCO 3;  f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền;  Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:  **a. Định hướng phát triển của EVNGENCO 3**  b. Thông qua báo cáo tài chính năm;  c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;  d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;  e. **Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**;  f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;  g. **Tổng số tiền lương, thù lao** của các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đố và Kế toán trưởng;  h. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ EVNGENCO 3;  **i. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ** về quản trị EVNGENCO 3;  j. **Thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;**  k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;  l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;  m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) EVNGENCO 3 và chỉ định người thanh lý;  n. **Kiểm tra và xử lý các vi phạm** của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho EVNGENCO 3 và cổ đông của EVNGENCO 3;  o. Quyết định giao dịch đầu tư, bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của EVNGENCO 3 được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;  p. EVNGENCO 3 quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành, **đã bán** của mỗi loại;  q. EVNGENCO 3 ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;  **r. Phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;**  **s. Quyết định thay đổi vốn Điều lệ của EVNGENCO 3;**  **t. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của EVNGENCO 3;**  o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. | Sửa đổi thành:  Điều 15. Quyền và ***nghĩa vụ*** của Đại hội đồng cổ đông  1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:  a. Thông qua định hướng phát triển của EVNGENCO 3;  b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;  c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;  d.Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của EVNGENCO 3 được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của EVNGENCO 3 đã được kiểm toán;  e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ EVNGENCO 3;  f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;  g. EVNGENCO 3 quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành, ***đã bán*** của mỗi loại;  h. ***Xem xét, xử lý các vi phạm*** của Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho EVNGENCO 3 và cổ đông của EVNGENCO 3;  i. Quyết định tổ chức lại, giải thể EVNGENCO 3 và chỉ định người thanh lý;  k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  l. ***Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát***;  m. ***Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của EVNGENCO*** 3, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;  n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.  2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  a. ***Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm, ngắn hạn và dài hạn của EVNGENCO 3;*** ~~phát triển, các tiêu chí của kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, ngắn hạn và dài hạn của EVNGENCO 3;~~  b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;  c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;  d. ***Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của EVNGENCO 3, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;***  e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 38 Điều lệ;  f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;  g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;  h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;  i. ***Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao,*** thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. ***~~Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Kiểm Soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế Toán trưởng;~~***  k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của EVNGENCO 3 khi xét thấy cần thiết;  l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ EVNGENCO 3;  m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;  n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi EVNGENCO 3;  o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) EVNGENCO 3 và chỉ định người thanh lý;  p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của EVNGENCO 3 được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;  q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;  r. EVNGENCO 3 ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của EVNGENCO 3 được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;  s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  t. Phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;  u. Quyết định thay đổi vốn điều lệ của EVNGENCO 3;  v. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của EVNGENCO 3;  w. ***~~Thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;~~***  Bổ sung thêm:  r***. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa EVNGENCO3 và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó”.***  p. ***Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.***  x. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. | Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Phụ lục 1 Thông tư 116.  Nội dung về tiền lương, thù lao của Người quản lý (ngoại trừ HĐQT, BKS) theo quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 chỉ phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên mà không phải để ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua  Theo điểm b khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020  Phù hợp với quy định tại điểm t khoản 2 Điều 15 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XII.** | **Điều 16 Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 16 | Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có đại diện theo ủy quyền thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. | Sửa đổi thành:  Các cổ đông, ***người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức*** ***có thể trực tiếp*** tham dự họp hoặc ủy quyền cho ***một hoặc một số*** cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc ***dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.*** Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có đại diện theo ủy quyền thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. | Sửa đổi do theo quy định tại Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo Khoản 1 Điều 16 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 2 Điều 16 | Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông **phải lập thành văn bản theo mẫu của EVNGENCO 3** và phải có chữ ký theo quy định sau đây:  a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền theo giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;  b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;  c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.  Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. | Sửa đổi thành:  ***Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.***  ***Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với EVNGENCO 3).*** | Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 16 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 3 Điều 16 | Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với EVNGENCO 3). | Đề xuất bỏ quy định này | Do quy định này đã bỏ theo hướng dẫn tại Điều 16 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 4 Điều 16 |  | ***Điều chỉnh Khoản 4 Điều 16 thành: “Khoản 3 Điều 16”*** | Điều chỉnh do đề xuất bỏ Khoản 3 Điều 16 của Điều lệ | |
|  | Khoản 5 Điều 16 |  | ***Điều chỉnh Khoản 5 Điều 16 thành: “Khoản 4 Điều 16”***  ***~~Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này,~~*** Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:…. | Điều chỉnh do đề xuất bỏ Khoản 3 Điều 16 của Điều lệ; điều chỉnh do đã bỏ khoản 3 ở trên. | |
|  | Khoản 6 Điều 16 |  | ***Điều chỉnh Khoản 6 Điều 16 thành: “Khoản 5 Điều 16”*** | Điều chỉnh do đề xuất bỏ Khoản 3 Điều 16 của Điều lệ | |
| **XIII.** | **Điều 17. Thay đổi các quyền** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 17 | Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ **ít nhất** 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua **đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua**. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. | Sửa đổi, bổ sung thành:  1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện ***từ*** 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp ***hoặc lấy ý kiến bằng văn bản thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.***  2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. | Sửa đổi từ: “ít nhất” thành từ: “từ” do theo sửa đổi từ của Luật Doanh nghiệp 2020 và hướng dẫn của Phụ lục 1 theo Thông tư 116  Tách thành khoản 1 và khoản 2. Bổ sung quy định: ***Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản”*** do quy định này được bổ sung vào Khoản 1 Điều 17 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XIV.** | **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 18 | Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc **cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này**. | Sửa đổi thành:  Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ***thường niên và bất thường***. ***Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này***. | Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020; Khoản 1 Điều 18 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 2 Điều 18 | Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:  a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được **lập không sớm hơn năm (05) ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. **Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông**;  b. … | Sửa đổi thành:  Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:   1. Chuẩn bị danh sách cổ đông ***có quyền dự họp.*** Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập ***không quá mười (10) ngày*** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. EVNGENCO 3 phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiếu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; 2. ***Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;*** 3. .......   (Các nội dung từ b đến h tại Khoản 2 Điều 18 sẽ chuyển sang c đến i Khoản 2 Điều 18 do bổ sung nội dung tại khoản b nêu trên). | Sửa đổi theo khoản 5 Điều 140, Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 1 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 3 Điều 18 | Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông **trong danh sách cổ đông có quyền dự họp** bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hơp cổ phiếu EVNGENCO 3 được niêm yết hoặc giao dịch qua Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **10 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của EVNGENCO 3. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:  a. … | Sửa đổi thành:  Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm ***đến địa chỉ liên lạc của cổ đông,*** đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hơp cổ phiếu EVNGENCO 3 được niêm yết hoặc giao dịch qua Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm ***nhất 21 ngày*** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ ***được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư***). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của EVNGENCO 3. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:  a. … | Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 18 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm c Khoản 3 Điều 18 | **Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp** | Bỏ nội dung: “**Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp”** | Theo quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020, văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự, không theo mẫu do công ty phát hành như quy định tại Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014. Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 3 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020, quy định về tài liệu được gửi kèm theo Thông báo mời họp không có mẫu Giấy ủy quyền. Mặc khác, việc hủy bỏ cũng căn cứ theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 18 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm e Khoản 4 Điều 18 |  | ***Điều chỉnh Điểm e Khoản 4 Điều 18 thành: “Điểm d Khoản 4 Điều 18”*** | Điều chỉnh do hủy bỏ Điểm c Khoản 3 Điều 18 Điều lệ. | |
|  | Khoản 4 Điều 18 | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến EVNGENCO 3 ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, **địa chỉ thường trú**, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác** đối với cổ đông là cá nhân; tên, **mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập**, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp. | Sửa đổi thành:  Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến EVNGENCO 3 ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, ***địa chỉ liên lạc***, quốc tịch, ***số giấy tờ pháp lý*** đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp ***hoặc số giấy tờ pháp lý***, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp. | Sửa đổi thuật ngữ theo định nghĩa mới của Luật Doanh nghiệp 2020. | |
|  | Điểm a Khoản 5 Điều 18 | Kiến nghị được gửi đến **không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung** | Sửa đổi thành:  ***Trường hợp Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiên nghị quy định tại Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại khoản [4](http://www.hcmpc.vn/dienluc/view/upload/UploadFile/202516.DOC" \l "01000020" \o "_Ref122427076) [Điều](http://www.hcmpc.vn/dienluc/view/upload/UploadFile/202516.DOC#0100001D) này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:  Kiến nghị được gửi đến ***không đúng quy định tại khoản 4 Điều này***; | Sửa đổi theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo hướng dẫn tại Điểm a Khoản 5 Điều 18 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm b Khoản 5 Điều 18 | Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên **trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng** theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này | Sửa đổi thành:  Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này; | Bỏ nội dung: “**trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng”** vì không còn ràng buộc cổ đông nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục 06 tháng được quyền tổ chức cuộc họp hoặc thực hiện việc kiến nghị nội dung cuộc họp theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và hướng dẫn tại Điểm b khoản 5 Điều 18 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XV.** | **Điều 19 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 19 | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**; | Sửa đổi thành:  Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ***trên 50% tổng số phiếu biểu quyết***. | Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 19 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 2 Điều 19 | Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triêu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**. | Sửa đổi thành:  Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triêu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ***từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên***. | Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 19 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XVI.** | **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  | Khoản 9 Điều 20 | Chủ tọa đại hội có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết **theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết định thông qua tại cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành**. | Sửa đổi thành:  Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp ***tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:***  ***a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;***  ***b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;***  ***c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp*** | Sửa đổi theo Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo hướng dẫn Khoản 8 Điều 20 Phụ lục 1 Thông tư 116 và Quy định: “**Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết định thông qua tại cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành**.” sẽ được trách thành khoản riêng thuộc Điều 20 Điều lệ nêu dưới đây. | |
|  | Khoản 15 Điều 20 |  | Bổ sung thêm quy định:  Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành | Bổ sung khoản 15 Điều 20 do tách một phần quy định tại Khoản 9 Điều 20 Điều lệ. Việc tách điều khoản của Điều lệ để sắp xếp lại các điều khoản trình bày phù hợp theo quy định tại khoản 9 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 20 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 16 Điều 20 |  | Bổ sung thêm quy định:  Trường hợp công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. | Bổ sung theo hướng dẫn tại Khoản 10 Điều 20 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 116 | |
| **XVII.** | **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 21 | Trừ trường hợp quy định tại Khoản [2](http://www.hcmpc.vn/dienluc/view/upload/UploadFile/202516.DOC#01000026) và Khoản 3 [Điều](http://www.hcmpc.vn/dienluc/view/upload/UploadFile/202516.DOC#01000025) này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | Trừ trường hợp quy định tại Khoản [2](http://www.hcmpc.vn/dienluc/view/upload/UploadFile/202516.DOC#01000026) và Khoản 3 [Điều](http://www.hcmpc.vn/dienluc/view/upload/UploadFile/202516.DOC#01000025) này, ***Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tán thành:*** | Theo Khoản 1 Điều 148 LDN và Thông tư 116 và thuận lợi trong việc lựa chọn hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ | |
|  | Khoản 2 Điều 21 | Các nghị quyết khác, kể cả các nghị quyết có hoặc sẽ ảnh hưởng đến tình hình an ninh năng lượng quốc gia được thông qua khi được **số cổ đông đại diện cho ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này | Sửa đổi thành:  Các nghị quyết khác, ***~~kể cả các nghị quyết có hoặc sẽ ảnh hưởng đến tình hình an ninh năng lượng quốc gia~~*** ***được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50%*** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này | Theo khoản 2 Điều 21 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XVIII.** | **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  | Điểm c Khoản 3 Điều 22 | Họ, tên, **địa chỉ thường trú**, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác** của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc **số quyết định thành lập**, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, **địa chỉ thường trú**, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, **Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác** của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; | Sửa đổi thành:  Họ, tên, ***địa chỉ liên lạc***, quốc tịch, ***số giấy tờ pháp lý của cá nhân*** đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc ***số giấy tờ pháp lý*** của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, ***địa chỉ liên lạc***, quốc tịch, ***số giấy tờ pháp lý*** của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; | Sửa đổi theo quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều 22 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm g Khoản 3 Điều 22 | Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị **và người đại diện theo pháp luật** của EVNGENCO 3 | Sửa đổi thành:  Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của EVNGENCO 3 | Sửa đổi theo quy định tại Điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020vàđiểm g Khoản 3 Điều 22 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 4, 5 điều 22 | 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.  5. Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 theo các hình thức sau:  a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;  b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.  Các phiếu ý kiến EVNGENCO 3 nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. | Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:  a) ***Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;***  b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;  c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. | Sửa đổi theo khoản 4 Điều 149 LDN 2020, khoản 4 Điều 22 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm f Khoản 6 Điều 22 | Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị**, người đại diện theo pháp luật** của EVNGENCO 3, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu | Sửa đổi thành:  Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của EVNGENCO 3, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu | Sửa đổi theo quy định điểm e khoản 5 Điều 149 và theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 22 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 9 Điều 22 | Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản **phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận** và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi thành:  Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ***nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành*** và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi theo Khoản 8 Điều 149, Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 8 Điều 22 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XIX.** | **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 23 | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng **tiếng Anh** và có các nội dung chủ yếu sau đây: | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng ***tiếng nước ngoài*** và có các nội dung chủ yếu sau đây: | Theo Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020. | |
|  | Điểm i Khoản 1 Điều 23 | Chữ ký của chủ tọa, thư ký | Bổ sung thành:  Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. | Bổ sung theo Điểm i Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo hướng dẫn tại Điểm i Khoản 1 Điều 23 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty Đại chúng | |
|  | Khoản 4 Điều 23 | Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp và, hoặc sao gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị khi có yêu cầu. | Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3. | Theo khoản 6 Điều 150 LDN, khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116. | |
|  | Khoản 6 Điều 23 | 6.Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của các cổ đông, các bản ghi chép, ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3. | Đề nghị bỏ | Do nội dung này trùng với nội dung đề nghị sửa đổi tại khoản 4 điều 23 như tại mục 66 và phù hợp với Điều 23 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty Đại chúng | |
| **XX.** | **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** | | | | |
|  |  | Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, **thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này** có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ **quyết định** của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: | Sửa đổi thành:  Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được ***nghị quyết hoặc*** biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, ***cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp*** có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ ***nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết*** Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: | Sửa đổi theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo hướng dẫn tại Điều 24 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty Đại chúng | |
|  | Khoản 1 Điều 24 | Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông **không thực hiện đúng** theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này | Sửa đổi thành:  Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông ***vi phạm nghiêm trọng*** quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này | Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo hướng dẫn của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty Đại chúng | |
|  | Khoản 2 Điều 24 | Nội dung nghị quyết vi phạm phát luật hoặc Điều lệ này  Trong trường hợp này, các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi **Tòa án, Trọng tài có quyết định khác**, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.  … | Sửa đổi thành:  Nội dung nghị quyết vi phạm phát luật hoặc Điều lệ này  Trong trường hợp này, các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến ***khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực***, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.  … | Theo Khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020. | |
| **XXI** | **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** | | | | |
|  | Khoản 2 Điều 25 | Các cổ đông **nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ … | Sửa đổi thành:  Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên ***và từ 90% trở lên thì được đề cử (09) chín ứng viên*** | Bổ sung cho đầy đủ thống nhất với Genco2 | |
|  | Khoản 3 Điều 25 | Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được EVNGENCO 3 quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng **và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.** | Sửa đổi thành:  Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được EVNGENCO 3 quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng ***trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật***. | Sửa đổi theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 25 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty Đại chúng | |
| **XXII** | **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** | | | | |
|  | Khoản 1 | Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Trong quá trình hoạt động, EVNGENCO3 sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung/ thay thế thì nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị hiện tại | Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Trong quá trình hoạt động, EVNGENCO3 sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị, ***loại thành viên Hội đồng quản trị*** theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. ***Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVNGENCO 3 không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.*** Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung/ thay thế thì nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị hiện tại. |  | |
|  | Khoản 3 Điều 26 | 3. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm/bãi nhiệm trong các trường hợp sau:   * 1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp (và/hoặc văn bản pháp lý hiện hành) hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;   2. Có đơn từ chức;   3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;   4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;   5. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;   6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho EVNGENCO 3 với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;   7. Là Người đại diện của một tổ chức là cổ đông của EVNGENCO 3 mà tổ chức này đã thoái hết vốn góp tại EVNGENCO 3;   8. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. | 3. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:   1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp (và/hoặc văn bản pháp lý hiện hành) hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; 2. Có đơn từ chức và được chấp thuận; 3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; 4. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; 5. Là Người đại diện của một tổ chức là cổ đông của EVNGENCO 3 mà tổ chức này đã thoái hết vốn góp tại EVNGENCO 3; 6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.   2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:   1. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; 2. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho EVNGENCO 3 với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; 3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này | Tách thành 2 khoản miễn nhiệm và bãi nhiệm theo Điều 160 LDN 2020. | |
|  | Khoản 6 Điều 26 | Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiên quy định tại **Điều 151 của Luật Doanh nghiệp** và hoặc Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3 | Sửa đổi thành:  Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiên quy định tại ***Điều 155 của Luật Doanh nghiệp*** và ~~hoặc~~ Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3 | Sửa theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
| **XXIII** | **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** | | | | |
|  | Điểm d Khoản 2 Điều 27 | Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trường và các chức danh khác theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3 | Bổ sung thành:  Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trường và các chức danh khác theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3; ***quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó*;** | Bổ sung theo hướng dẫn tại điểm I Khoản 2 Điều 27 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm e Khoản 2 Điều 27 | Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác; | Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và ***người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của EVNGENCO 3*** | Theo điểm k khoản 2 Điều 27 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm g Khoản 2 Điều 27 | Quyết định quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; | Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua | Theo điểm q khoản 2 Điều 27 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm h và điểm j Khoản 2 Điều 27 | h. Quyết định cơ cấu tổ chức của EVNGENCO 3; quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc của EVNGENCO 3;  j. Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản các công ty con do EVNGENCO 3 sở hữu 100% vốn điều lệ; Quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo phân cấp; | Gộp nội dung tại điểm h và điểm j Khoản 2 Điều 27 và sửa lại như sau:  Quyết định cơ cấu tổ chức của EVNGENCO3, quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản công ty con do EVNGENCO3 sở hữu 100% vốn điều lệ, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của EVNGENCO3 và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác | Theo khoản 21 Điều 27 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm i Khoản 2 Điều 27 | Quyết định thành lập các tiểu ban HĐQT sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; Quy định chức năng, nhiệm vụ của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. | Quyết định thành lập các tiểu ban HĐQT ***~~sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận~~***; Quy định chức năng, nhiệm vụ của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. | Theo quy định tại Điều 35 Phụ lục 1 Thông tư 116, việc thành lập các tiểu ban HĐQT thuộc thẩm quyền của HĐQT | |
|  | Điểm m Khoản 2 Điều 27 | Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của EVNGENCO 3 trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; bán cổ phiếu mới trong phạm vi số cổ phiếu được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác | Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác | Theo quy định tại Khoản 2c Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm o Khoản 2 Điều 27 | Quyết định giải pháp thị trường và phát triển công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị **bằng hoặc lớn hơn** 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO 3, **trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp**; | Sửa đổi thành:  Quyết định giải pháp thị trường, ***tiếp thị*** và phát triển công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, ***giao dịch*** khác có giá trị ***từ*** 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO 3 ***trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;*** | Sửa đổi theo điểm g, điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và điểm g, điểm h khoản 2 Điều 27 Phụ lục 1 Thông tư 116 và  Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm n và t khoản 2 Điều 27 | n. Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;  t. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; | Gộp nội dung khoản 2n và khoản 2t thành một khoản và sửa lại như sau:  “Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh” | Theo quy định tại Khoản 2p Điều 27 Điều lệ mẫu kèm Thông tư 116, | |
|  | Điểm w khoản 2 Điều 27 | Lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định **tại khoản 3 Điều 158** Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; | Lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại ***khoản 3 Điều 163*** Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; | Dẫn chiếu theo LDN 2020 | |
|  | Điểm bb Khoản 2 Điều 27 |  | Bổ sung điểm “bb” như sau:  ***Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp*** | Bổ sung vào điểm bb theo điểm đ khoản 2 Điều 27 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm cc Khoản 2 Điều 27 |  | Bổ sung điểm “cc” như sau:  Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật | Bổ sung vào điểm cc theo điểm e khoản 2 Điều 27 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm gg khoản 2 Điều 27 | Trong phạm vi quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị có thể quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của pháp luật theo nguyên tắc quyền hạn gắn liền với trách nhiệm | Đề xuất bỏ | Do trong Điều lệ đã quy định rõ quyền, trách nhiệm của HĐQT và TGĐ nên đề nghị thực hiện theo đúng quy định. Ngoài ra, tại Khoản 4i Điều 35 Điều lệ hiện hành của EVNGENCO3 quy định về quyền, nghĩa vụ của TGĐ đã quy định: “TGĐ có các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của EVNGENCO3 và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị”. | |
|  | Khoản 3a, b, c Điều 27 | 1. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của EVNGENCO 3; 2. Thành lập các công ty con của EVNGENCO 3; 3. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của EVNGENCO 3; | Bỏ nội dung tại Khoản 3a, b, c Điều 27 | Do nội dung tại Khoản 3a, b đã được đưa lên khoản 2h, và nội dung tại Khoản 3c không cụ thể và cũng không được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm e Khoản 3 Điều 27 | Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của EVNGENCO 3 với giá trị theo quy định phân cấp; | Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của EVNGENCO 3 **~~với giá trị theo quy định phân cấp~~** | Vì Điều lệ đang không quy định rõ phân cấp được quy định tại văn bản nào. | |
| **XXIV.** | **Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 28 | 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận tiền lương, thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Tổng mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản tiền lương, thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. | 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận tiền lương, thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Tổng mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định ***tại cuộc họp thường niên.*** Khoản tiền lương, thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. | Theo khoản 2 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116 | |
|  | Khoản 5 Điều 28 |  | Bổ sung thêm khoản 5:  Thành viên Hội đồng quản trị có thể được EVNGENCO 3 mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo nhiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3 | Theo quy định tại khoản 6 Điều 28 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XV.** | **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị** | | | | |
|  |  |  | Bổ sung thêm khoản 6:  Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. | Bổ sung theo khoản 4 Điều 156 LDN | |
| **XVI.** | **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** | | | | |
|  | Khoản 3 điều 30 | 3.Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:  a.Ban Kiểm soát;  b.Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác;  c.Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;  d.Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;  e.Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình EVNGENCO 3;  f.Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có). | 3.Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:  a.Ban Kiểm soát;  b.Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) **người quản lý** khác;  c.Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;  d.Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;  e.***~~Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình EVNGENCO 3;~~***  f.Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có). | Điểm b khoản 3 điều 157 LDN 2020 và Khoản 3 điều 30 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 5 Điều 30 | Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVNGENCO 3, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình EVNGENCO 3 | Đề xuất bỏ | Bỏ cho thống nhất với khoản 2 Điều 30 Điều lệ, kiểm toán độc lập không có quyền kiến nghị họp HĐQT theo điểm b khoản 3 Điều 157 LDN và khoản 3 Điều 30 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XXVII.** | **Điều 32. Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3** | | | | |
|  | Điểm b Khoản 2 Điều 32 | Không được đồng thời làm việc cho **công ty kiểm toán độc lập** đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVNGENCO 3 | Sửa đổi thành:  Không được đồng thời làm việc cho ***tổ chức kiểm toán được chấp thuận*** đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVNGENCO 3 | Sửa đổi cum từ theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 32 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XXVIII.** | **Điều 33 Tổ chức bộ máy quản lý** | | | | |
|  |  | Hệ thống quản lý của EVNGENCO 3 phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của EVNGENCO 3. EVNGENCO 3 có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị | Hệ thống quản lý của EVNGENCO 3 phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của EVNGENCO 3. EVNGENCO 3 có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, ***quyết định*** Hội đồng quản trị | Theo quy định tại Điều 33 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XXIX** | **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc EVNGENCO 3** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 35 | Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong số thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định… | Sửa đổi thành:  Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong số thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; tiền lương ***và thưởng*** của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định… | Theo Khoản 3 Điều 34 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 2 Điều 35 | Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại **Khoản 2 Điều 157 của Luật Doanh nghiệp** và tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 và, hoặc Quy chế về công tác cán bộ của EVNGENCO 3 (nếu có) | Sửa đổi thành:  Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định ***tại Khoản 5 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp*** và tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 và, hoặc Quy chế về công tác cán bộ của EVNGENCO 3 (nếu có) | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới Luật Doanh nghiệp 2020. | |
|  | Điểm a khoản 4 Điều 35 | Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính và kế hoạch đầu tư của EVNGENCO 3 đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua | Thực hiện các nghị quyết, ***quyết định*** của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính và kế hoạch đầu tư của EVNGENCO 3 đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua | Theo quy định tại Khoản 4b Điều 35 Phụ lục 1 Thông tư số 116 | |
|  | Điểm e, f khoản 4 Điều 35 | e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà EVNGENCO 3 cần tuyển dụng, bổ nhiệm để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo phân cấp và kiến nghị Hội đồng quản trị về tiền lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;  f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ | e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;  f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; Tuyển dụng lao động | Theo quy định tại khoản 4 đ Điều 35 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm i khoản 4 Điều 35 | Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của EVNGENCO 3 và quyết định của Hội đồng quản trị. | Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ EVNGENCO3 và ***Nghị quyết***, quyết định của Hội đồng quản trị”. | Theo điểm i khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp | |
| **XXX.** | **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát** | | | | |
|  | Khoản 2 Điều 37 | Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại **khoản 1 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp, phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên** và không thuộc các trường hợp sau đây:  … | Sửa đổi thành:  Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại ***Điều 169 của Luật Doanh nghiệp*** và không thuộc các trường hợp sau đây:  … | Sửa đổi do theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 37 Phụ lục 1 Thông tư 116. | |
|  | Khoản 3 Điều 37 | Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. **Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại EVNGENCO 3**. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:  … | Sửa đổi thành:  Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải ***có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của EVNGENCO 3***. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và ***nghĩa vụ*** sau:  … | Sửa đổi do quy định tại khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 38 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm b khoản 1 Điều 37 | Kiểm soát viên đó không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; | Chuyển xuống khoản 5 về bãi nhiệm | Theo quy định tại khoản 2 Điều 174 LDN trường hợp này thuộc mục bãi nhiệm; điểm b khoản 4 Điều 37 Phụ lục 1 tại Thông tư 116. | |
| **XXXI.** | **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 38 | Ban Kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại **Điều 165** **của Luật Doanh nghiệp** và các quyền, nghĩa vụ sau đây: | Sửa đổi thành:  Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại ***Điều 170 của Luật Doanh nghiệp*** và các quyền, nghĩa vụ sau đây: | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm a Khoản 1 Điều 38 | Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty | Sửa đổi, bổ sung thành:  Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ***phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận*** thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; ***quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết*** | Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 39 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm c Khoản 1 Điều 38 | Giám sát tình hình tái chính EVNGENCO 3, **tính hợp pháp trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đôc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông** | Sửa đổi thành:  Giám sát tình hình tài chính của EVNGENCO 3, ***việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác*** | Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 39 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm e Khoản 1 Điều 38 | Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại **điểm d, điểm đ Khoản 2 Điều 136** Luật doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:  - Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên;  - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;  - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của EVNGENCO 3.  - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.  - Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông | Sửa đổi, bổ sung thành:  Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, ***điểm đ Khoản 3 Điều 139*** Luật doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:  - Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát ***theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ EVNGENCO 3***.  - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.  - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.  ***- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch***.  - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp.  - Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông | Sửa đổi theo dẫn chiếu mới của Luật Doanh nghiệp 2020; và  Sửa đổi theo Khoản 7 Điều 39 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Khoản 5 Điều 38 | Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của EVNGENCO | Bổ sung thành:  ***Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lợi các vấn đề cần được làm rõ.*** Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của EVNGENCO 3 | Bổ sung theo Khoản 2 Điều 40 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116 | |
| **XXXII.** | **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 42 | Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định **tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác** | Sửa đổi thành:  Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan ***theo quy định Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.*** Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. | Sửa đổi theo khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp 2020 Khoản 1 Điều 47 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
|  | Điểm a khoản 7 Điều 42 | 1. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản......   b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản.... | 1. Đối với hợp đồng có giá trị ***nhỏ hơn 35%*** tổng giá trị tài sản......   b. Đối với những hợp đồng có giá trị ***bằng hoặc lớn hơn 35 %*** tổng giá trị tài sản.... | Theo khoản 2, 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 | |
|  | Điểm c Khoản 7 Điều 42 | Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của EVNGENCO 3 vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua | Đề xuất bỏ | Hợp đồng vô hiệu là theo quy định pháp luật, không phải do một tổ chức tư vấn độc lập xác định. | |
| **XXXIII.** | **Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 44 | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông **nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ** này có quyền **trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của EVNGENCO 3. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.** | Sửa đổi thành:  Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:  ***a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lác trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;***  ***b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữ năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của EVNGENCO 3.***  ***Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.*** | Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 49 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty Đại chúng | |
| **XXXIV.** | **Điều 45. Công nhân viên và hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác** | | | | |
|  | Khoản 1 Điều 45 | Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp theo phân cấp. | Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. ***~~theo phân cấp~~*~~.~~** | Theo khoản 1 Điều 50 Phụ lục 1 Thông tư 116 | |
| **XXXV.** | **Điều 54. Giải thể EVNGENCO 3** | | | | |
|  | Khoản 1 điều 54 | 1. EVNGENCO 3 có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:  a. Tòa án tuyên bố EVNGENCO 3 phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;  b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;  d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định. | 1. EVNGENCO 3 có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:  a. Tòa án tuyên bố EVNGENCO 3 phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;  b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ***trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;***  d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định. | Khoản 1 điều 207 LDN 2020, điểm c khoản 1 điều 59 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty Đại chúng | |
|  | Khoản 2 Điều 54 | Việc giải thể EVNGENCO 3 **trước thời hạn** **(kể cả thời hạn đã gia hạn)** do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. | Việc giải thể EVNGENCO 3 **~~trước thời hạn~~****~~(kể cả thời hạn đã gia hạn)~~** do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. | Vì theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Điều lệ này thì thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3 bắt đầu từ ngày thành lập **và là vô thời hạn.** | |
| **XXXVI.** | **Điều 56. Ngày hiệu lực** | | | | |
|  | Khoản 2 Điều 56 | Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau, trong đó:  a) Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;  b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định;  c) Bốn (04) bản lưu trữ tại trụ sở chính EVNGENCO 3. | Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGECO 3 | Điều 64 điều lệ mẫu tại Thông tư 116 | |